

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 14 - 5 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hương.

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 21/02/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm H1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT tại: Xóm H1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2018, bản tự khai và trong quá Tr giải quyết vụ án, anh Trần Văn Tr trình bày thì:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn vào ngày 29/12/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự

nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, lối sống không hợp nhau, chị L không chung thủy. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị L về nhà bố mẹ để sinh sống; hiện nay vợ chồng ly thân, không hỏi han, quan tâm lẫn nhau. Nay anh không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2013. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện ngày 17/12/2018, anh yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng nhưng trong quá Tr giải quyết vụ án thì anh Tr không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh Tr đã trình bày. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ, quan điểm sống của hai vợ chồng không hợp nhau; chị thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nên chị đồng ý ly hôn với anh Tr, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn Tr có 01 con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2013, từ lúc sinh ra đến nay chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử:

Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị L; về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2013 cho anh Trần Văn Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị L do anh Tr chưa yêu cầu. Về tài

sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là Tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị L có mặt; anh Tr vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 29/12/2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tính và quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, mặc dù đã được gia đình, bạn bè hai bên gia đình hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện và thực tế hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hiện tại, cả anh Tr và chị L đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh Trần Văn Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

[3]. Về con chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị L có 01 con chung là Trần Tuấn K, sinh ngày 06/12/2013. Ly hôn, anh Tr và chị L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của anh Tr và chị L là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ lúc cháu Tuấn K sinh ra cho đến nay, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu

phát triển khỏe mạnh, bình thường. Hiện nay, chị L có việc làm và thu nhập ổn định; ngoài ra chị L được bố mẹ hỗ trợ về chỗ ở cũng như các điều kiện tốt nhất để trông nom, chăm sóc con; hơn nữa công việc của chị L là làm việc trong giờ hành chính, nơi làm việc gần nhà, do đó có điều kiện và thời gian đưa đón, chăm sóc con tốt hơn. Vì vậy, để cuộc sống cũng như việc học tập của con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị L chưa yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr.

Anh Trần Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Văn Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Trần Văn Tr và chị Nguyễn Thị L được ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/12/2013 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tr do chị L chưa yêu cầu. Anh Trần Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

án dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Tr đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002101 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Anh Tr đã nộp đầy đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Văn Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã K, H. N;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh